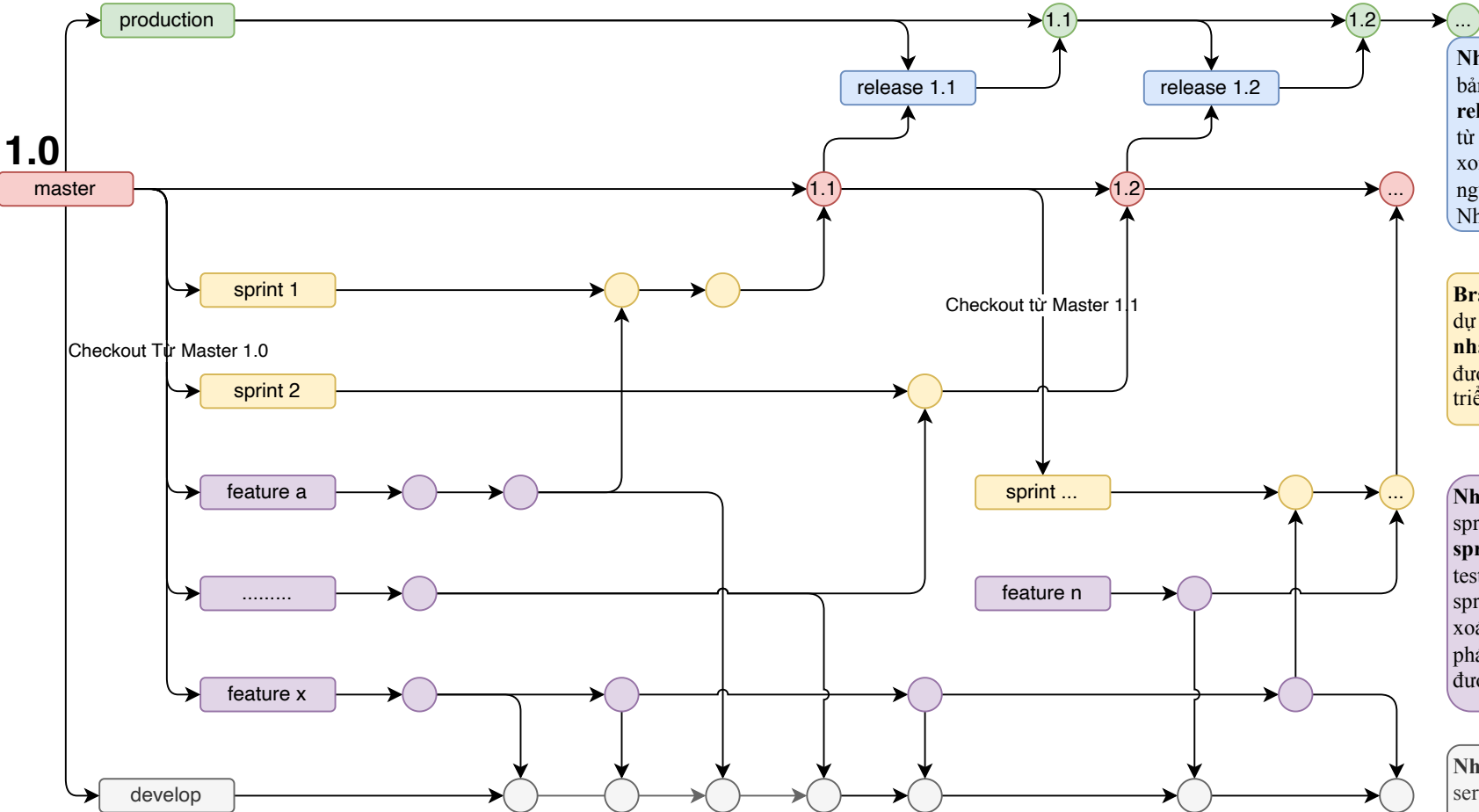


1.0



**Nhánh release:** được tạo ra trước khi có 1 phiên bản mới chuẩn bị ra phát hành trên production. **release** sẽ **checkout** từ **production**, sau đó **merge** từ **version master cần phát hành**. Sau khi test xong trên môi trường staging, release sẽ merge ngược trở lại production. Sau khi xong nhiệm vụ, Nhánh release đã tạo sẽ được xóa đi.

**Branch Sprint:** được tạo ra khi bắt đầu 1 sprint của dự án. **sprint** sẽ **checkout** từ **version master mới nhất**. Những Sprint nào được merge vào Master sẽ được xóa đi. Những sprint còn lại hoặc là đang phát triển hoặc đã phát triển xong nhưng chưa phát hành.

**Nhánh feature:** được tạo ra khi thực hiện task của 1 sprint. **feature** sẽ **checkout** từ **source mới nhất** của **sprint**. feature cần test được merge vào develop để test. Sau khi dev/test xong, feature được merge vào sprint. feature sau khi đã merge vào sprint sẽ được xóa đi. Những feature còn lại là những feature đang phát triển hoặc đã phát triển xong nhưng không được đưa vào sprint để release

**Nhánh develop:** nhánh được dùng để chạy trên server dev, nơi toàn các nhánh feature/hotfix/bug sẽ merge đến trong quá trình dev/fix-bug để test trên server develop. Tất cả feature trước khi merger lên sprint đều phải được merger về dev test trước

Mô hình trên có thể thêm 1 số branch khác trong lúc chạy ví dụ như hotfix, nếu có điều kiện thêm branch Tester nằm trên lớp master. được merger từ Master trước khi được merger lên Product. Cái này là lớp test gần nhất trước khi được deploy cho khách hàng.

Mô hình hiện tại giống Flow của Team đang dùng. Chỉ khác biệt ở chỗ. Thao tác tạo branch và quy tắc tạo branch phải do leader nắm. Phân quyền chỉ cho Dev làm việc với các branch Dev và Feature. Tự tạo pull request giữa 2 branch này. Việc Merger từ branch Sprint trở lên do leader đảm nhận.